

# Xây dựng ngữ liệu giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 tại trường tiểu học ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Minh Giang

Email: giangnm@hcmue.edu.vn  
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
280 An Dương Vương, Quận 5,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Ở giai đoạn tiểu học, giáo dục giới tính đang nhận được nhiều sự quan tâm từ phụ huynh, trường học và toàn xã hội. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc giảng dạy giáo dục giới tính sẽ được triển khai thực hiện từ giai đoạn lớp 1. Vì thế, để đáp ứng yêu cầu về giáo dục giới tính của chương trình, một vấn đề cấp bách được đặt ra đó là việc thiết kế ngữ liệu sao cho học sinh có thể tiếp nhận tốt nhất các nội dung kiến thức cơ bản. Khi triển khai giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 theo Chương trình 2018, giáo viên tại các trường tiểu học tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp khá nhiều khó khăn do thiếu các ngữ liệu dạy học phù hợp. Vì vậy, nghiên cứu này đã xây dựng 6 nguyên tắc và tiến trình thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính theo 3 bước phù hợp với học sinh lớp 1. Dựa trên nguyên tắc và tiến trình thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính, đã thiết kế các ngữ liệu gồm video, tranh ảnh, trò chơi, thẻ học tập với các hướng dẫn sử dụng cụ thể. Kết quả khảo nghiệm kế hoạch bài dạy minh họa trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 với 50 giáo viên tiểu học tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, các ngữ liệu giáo dục giới tính đã thiết kế phù hợp, linh hoạt và hiệu quả khi dạy học trong thực tế, giúp hình thành và phát triển năng lực cho học sinh.

**TỪ KHÓA:** Ngữ liệu, giáo dục giới tính, học sinh lớp 1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

→ Nhận bài 01/12/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 29/12/2022 → Duyệt đăng 25/02/2023.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310211>

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục giới tính cần bắt đầu từ giai đoạn mầm non và được đưa vào chương trình giáo dục bắt buộc với điều kiện đảm bảo giờ học và nội dung giáo dục toàn diện [1, tr.1]. Đồng thời, phải có hệ thống các ngữ liệu học tập, tài liệu tham khảo về giáo dục giới tính phục vụ cho giảng dạy đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục bắt buộc [2, tr.1].

Các trường tiểu học và trung học ở Úc đã triển khai giảng dạy giáo dục giới tính như một môn học bắt buộc. Mỗi trường học đều sở hữu nguồn tài nguyên đa dạng phục vụ cho việc dạy học giáo dục giới tính [3, tr.1]. Tại Ireland, bộ tài liệu “Giáo dục giới tính và các mối quan hệ” được xây dựng theo 9 chủ đề dành cho học sinh tiểu học. Học sinh tiếp cận với những chủ đề thông qua những câu chuyện ngắn, những bài thơ, trò chơi, hoạt động nghệ thuật, những buổi thảo luận trên lớp hoặc làm việc nhóm, các buổi giao lưu với khách mời, xem phim và đóng kịch, ... [4, tr.196]. Ở Việt Nam, đã có khá nhiều tài liệu hướng dẫn về giáo dục giới tính được phổ biến trong cộng đồng và triển khai ở nhà trường. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (2018), việc giảng dạy giáo dục giới tính sẽ được triển khai thực hiện từ giai đoạn lớp 1, các nội dung, kiến thức đưa vào giảng dạy đòi hỏi phải phù

hợp với đặc điểm tâm sinh lí, nhận thức của lứa tuổi [5, tr.11]. Vì thế, để đáp ứng yêu cầu về giáo dục giới tính của chương trình, một vấn đề cấp bách được đặt ra đó là việc thiết kế, xây dựng ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 sao cho các em có thể tiếp nhận tốt nhất các nội dung kiến thức giáo dục giới tính cơ bản, cần thiết. Ngữ liệu dạy học có thể là video, hình ảnh, ... nên được sử dụng để gọi ra các câu hỏi thảo luận [6, tr.1]. Đối với các nội dung giáo dục giới tính được thực hiện theo chương trình mới bắt đầu từ lớp 1, ngữ liệu dạy học đóng vai trò quan trọng hỗ trợ giáo viên thực hiện việc dạy học dễ dàng và hiệu quả hơn.

Tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, khi triển khai giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo viên cũng gặp khá nhiều khó khăn, bỡ ngỡ khi đưa các kiến thức giáo dục giới tính vào giảng dạy. Bên cạnh đó, việc thiếu các ngữ liệu dạy học, tài liệu tham khảo phù hợp theo nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông mới cũng là một hạn chế khi giáo dục giới tính đối với học sinh lớp 1 [7, tr.71].

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm

*a. Giáo dục giới tính*, là một quá trình trang bị những kiến thức cơ bản cần thiết và các kỹ năng đảm bảo an

toàn cho bản thân, phòng chống xâm hại, có thái độ phù hợp để đưa ra những quyết định có trách nhiệm về các mối quan hệ xung quanh [8, tr.73-74].

*b. Ngữ liệu*, là một hệ thống thống nhất về ngôn ngữ, hoàn chỉnh về nội dung, có chức năng định hướng, do con người tạo ra nhằm sử dụng cho một mục đích xác định [9, tr.199].

*c. Ngữ liệu giáo dục giới tính*, là phương tiện, đối tượng sử dụng để tổ chức các hoạt động giáo dục liên quan đến nội dung kiến thức về giới tính và các quy tắc đảm bảo an toàn, phòng chống xâm hại nhằm hình thành, phát triển các năng lực, phẩm chất cần thiết cho học sinh.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

### a. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Nghiên cứu tiên hành tìm kiếm, phân tích, hệ thống hóa, tổng hợp lí thuyết về đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học, ngữ liệu giáo dục giới tính, các phương pháp, nội dung giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội qua các tài liệu (sách báo, Internet, các tạp chí khoa học, ...) nhằm xây dựng các luận cứ khoa học cho việc xây dựng ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1.

### b. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi để thu thập phản hồi của 50 giáo viên đang dạy lớp 1 ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về các ngữ liệu giáo dục giới tính đã thiết kế nhằm đánh giá sự phù hợp, tính linh hoạt và hiệu quả trong kế hoạch bài dạy chủ đề “Con người và sức khỏe” trong môn Tự nhiên và Xã hội 1. Câu hỏi từ 1- 3 về sự phù hợp của nội dung kiến thức khoa học trong ngữ liệu được thiết kế so với yêu cầu cần đạt của chương trình; câu 4 là mức độ phù hợp của ngữ liệu dạy học trong kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; câu 5 - 9 bao gồm các câu hỏi về tính khả thi, tính linh hoạt, mức độ phù hợp giữa ngữ liệu được thiết kế với phương pháp và kĩ thuật dạy học, các hình thức kiểm tra, đánh giá.

### c. Phương pháp thống kê toán học

Các số liệu thu được từ khảo nghiệm sẽ tiến hành thống kê, tổng hợp và so sánh, phân tích bằng phần mềm SPSS để tính điểm trung bình trước và sau khảo nghiệm. Trên cơ sở số liệu phân tích rút ra kết luận so với giả thuyết ban đầu và đánh giá mức độ thành công của nghiên cứu.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Nguyên tắc thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1

*a. Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt, bám sát nội dung môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*

Các ngữ liệu thiết kế hướng đến việc hình thành và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Ngữ

liệu được thiết kế luôn bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt các nội dung tích hợp giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm.

### b. Đảm bảo tính hệ thống

Quá trình dạy học là một hệ thống hoàn chỉnh bao gồm rất nhiều thành tố có mối quan hệ mật thiết, chi phối và quy định lẫn nhau. Ngữ liệu dạy học là một trong những thành tố của quá trình ấy. Chính vì thế, việc thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cần phải đảm bảo tính thống nhất với các thành tố khác của quá trình giáo dục giới tính nhằm phát huy tối đa hiệu quả của các ngữ liệu được thiết kế.

### c. Đảm bảo tính khoa học

Thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 1. Ngôn từ, hình ảnh, lối diễn đạt của ngữ liệu phải thật chuẩn mực, trong sáng, dễ hiểu với học sinh, phù hợp với đặc điểm của vùng miền.

### d. Đảm bảo tính trực quan, sinh động

Ngữ liệu được thiết kế cần đảm bảo tính trực quan, sinh động, đa dạng về hình thức, thể loại, nội dung phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, thu hút sự tập trung, tạo hứng thú học tập và góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh lớp 1.

### e. Đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo

Các ngữ liệu phải có độ mềm dẻo, linh hoạt nhất định, một ngữ liệu có thể thích hợp sử dụng đối với nhiều bài học ở các môn học, hoạt động giáo dục khác nhau. Như vậy, giáo viên sẽ có nhiều cơ hội hơn khi lựa chọn các ngữ liệu để đưa vào thiết kế bài dạy.

### g. Đảm bảo tính khả thi

Các ngữ liệu thiết kế phải thiết thực, gần gũi, tạo được hứng thú học tập, có ý nghĩa đối với học sinh, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và thực tế của lớp học, trường học và địa phương.

### 2.2.2. Tiến trình thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1

Qua nghiên cứu cơ sở thực tiễn đã được công bố [7, tr. 70-73], kết hợp với cơ sở lí luận về giáo dục giới tính, nghiên cứu đề xuất tiến trình thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 gồm các bước sau:

*Bước 1: Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 cần xây dựng ngữ liệu*

Việc thiết kế ngữ liệu cần dựa trên mục tiêu, nội dung tích hợp giáo dục giới tính trong các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và kết hợp với nghiên cứu thực trạng về việc thực hiện và sử dụng ngữ liệu. Cụ thể ở bước 1, giáo viên cần nghiên cứu và xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt, các hoạt động dạy học của một bài dạy cụ thể và liệt kê các loại ngữ liệu giáo dục giới tính có thể sử dụng trong kế hoạch bài dạy.

*Bước 2: Lựa chọn loại ngữ liệu cần thiết kế*

Từ các ngữ liệu đã liệt kê ở bước 1, giáo viên tiến

hành lựa chọn loại ngữ liệu phù hợp nhất với những hoạt động trong kế hoạch bài dạy và đặc điểm tâm sinh lí, nhận thức của học sinh. Trong một kế hoạch bài dạy, giáo viên nên lựa chọn đa dạng loại ngữ liệu và ưu tiên các loại ngữ liệu giúp học sinh được thực hành và thao tác nhiều.

**Bước 3: Thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1**

Sau khi đã lựa chọn được ngữ liệu phù hợp, giáo viên tiến hành thiết kế ngữ liệu cho từng hoạt động dạy học ở bước 2. Các nội dung tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 có thể thực hiện trong môn Tự nhiên và Xã hội gắn với các chủ đề về gia đình; trường học, cộng đồng địa phương; con người và sức khỏe.

**2.2.3. Thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**

Nghiên cứu thiết kế bốn nhóm ngữ liệu hỗ trợ giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 gồm video, tranh ảnh, trò chơi và các thẻ học tập. Mỗi loại ngữ liệu sẽ có ví dụ minh họa kèm theo hướng dẫn sử dụng.

**a. Video và hướng dẫn sử dụng**

Video là một trong những loại ngữ liệu được nhiều giáo viên lựa chọn để giảng dạy các nội dung “nhạy cảm” của giáo dục giới tính do phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, tạo được sự hứng thú học tập, tò mò, tìm hiểu tri thức ở học sinh lớp 1. Tuy nhiên, khi sử dụng, giáo viên cần chú ý thời lượng của các video. Trong thực tế, các video được khai thác từ các nguồn dữ liệu thường khá dài, chưa xây dựng theo nội dung bài học. Do đó, nghiên cứu này đã tiến hành khai thác và cắt ghép một số video có sẵn với thời lượng khoảng 1 phút đến 4 phút, đồng thời tiến hành lồng tiếng với nội dung giáo dục giới tính phù hợp cho học sinh lớp 1. Khi dạy học tích hợp giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội 1, giáo viên sẽ lựa chọn các video tình huống cho học sinh xem, kích thích học sinh suy nghĩ và đưa ra các hướng giải quyết khác nhau. Sau đó, giáo viên cho học sinh xem video giải quyết tình huống phù hợp

để so sánh với cách xử lí ban đầu và rút ra kết luận. Hệ thống các video như sau (xem Bảng 1).

**b. Tranh, ảnh và hướng dẫn sử dụng**

Tranh, ảnh là loại ngữ liệu thu hút học sinh bởi sự đa dạng về màu sắc, hình ảnh ngộ nghĩnh. Nhờ vào tiện ích của mạng Internet, giáo viên sẽ dễ dàng sưu tầm, lựa chọn, bổ sung cho hệ thống ngữ liệu rất nhiều những tranh, ảnh về nội dung giáo dục giới tính. Tuy nhiên, các ngữ liệu tranh, ảnh đó vẫn chưa được sắp xếp hợp lí theo một hệ thống các nội dung giảng dạy trong chương trình. Nhằm giúp giáo viên thuận tiện hơn khi xây dựng kế hoạch bài dạy, lựa chọn ngữ liệu phù hợp với mục tiêu bài học, trong khuôn khổ của nghiên cứu này đã đề xuất hệ thống một số tranh, ảnh được sắp xếp theo các nội dung: Các vùng riêng tư trên cơ thể; Một số kí hiệu nhà vệ sinh nam, nữ, ... (xem Hình 1).

**c. Trò chơi và hướng dẫn sử dụng**

- Trò chơi “Mảnh ghép”: Bên cạnh mục đích giúp học sinh ghi nhớ và nêu được các bộ phận riêng tư trên cơ thể, trò chơi “Mảnh ghép” còn hỗ trợ học sinh phát triển trí nhớ, sự khéo léo, tính kiên nhẫn, kĩ năng phối hợp giữa tay và mắt, ... Mỗi bộ trò chơi bao gồm từ 20 - 30 mảnh ghép, phù hợp với nhóm từ 5 - 6 học sinh. Các thành viên trong nhóm sẽ cùng nhau ghép hình để tạo thành một bức tranh hoàn chỉnh. Sau đó, mỗi thành viên sẽ lần lượt nêu các bộ phận riêng tư trên cơ thể mà không ai được chạm vào.

- Trò chơi “Bàn tay vui vẻ”: Trò chơi được thiết kế với



Hình 1: Các ngữ liệu theo nội dung Các vùng riêng tư trên cơ thể

**Bảng 1: Hệ thống các video sử dụng trong môn Tự nhiên và Xã hội 1**

Video	Đường link	Yêu cầu cần đạt
Sự khác nhau giữa con trai và con gái	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=mTEJEnkgofQ">https://www.youtube.com/watch?v=mTEJEnkgofQ</a>	Phân biệt được con trai và con gái.
Các bộ phận riêng tư trên cơ thể, đụng chạm an toàn và không an toàn	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=0V9MdKibBBA">https://www.youtube.com/watch?v=0V9MdKibBBA</a>	Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.
Đụng chạm không an toàn từ người thân	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=02bLMWtZuHU">https://www.youtube.com/watch?v=02bLMWtZuHU</a> <a href="https://www.youtube.com/watch?v=G6bDdJ-uzAY">https://www.youtube.com/watch?v=G6bDdJ-uzAY</a>	
Nguy cơ xâm hại tình dục ở nhà trường	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=KDKKolrjPII&amp;feature">https://www.youtube.com/watch?v=KDKKolrjPII&amp;feature</a> <a href="https://www.youtube.com/watch?v=DaDkXwUlslo">https://www.youtube.com/watch?v=DaDkXwUlslo</a>	- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.
Nguy cơ xâm hại từ người lạ	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=PoqwJjMYDcA">https://www.youtube.com/watch?v=PoqwJjMYDcA</a> <a href="https://www.youtube.com/watch?v=4IOV8IH9xNo">https://www.youtube.com/watch?v=4IOV8IH9xNo</a>	- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.
Nguy cơ xâm hại từ hàng xóm	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=pn7VJwb_nRg">https://www.youtube.com/watch?v=pn7VJwb_nRg</a> <a href="https://www.youtube.com/watch?v=D8arWxyORhg">https://www.youtube.com/watch?v=D8arWxyORhg</a>	

mục đích giúp học sinh có thể ghi nhớ và triển khai được “Quy tắc 5 ngón tay” trên mô hình trực quan. Trò chơi bao gồm: Một mô hình bàn tay bằng nhựa, 5 hình dán nhân vật, 5 hình dán mô tả hành động. Bộ trò chơi “Bày tay vui vẻ” phù hợp cho nhóm 3 - 4 học sinh. Học sinh lần lượt dán hình các nhân vật và hình mô tả hành động tương ứng lên từng ngón tay, cụ thể: Ngón cái dán hình gia đình và hành động ôm hôn; ngón trỏ dán hình thầy cô, bạn bè, họ hàng và hành động nắm tay; ngón giữa dán hình người quen và hành động bắt tay; ngón áp út dán hình người lạ và hành động vẫy tay; ngón út dán hình người có cử chỉ khác lạ và hành động không tiếp xúc, bỏ chạy. Sau khi đã hoàn thành, lần lượt từng thành viên sẽ nêu lại Quy tắc 5 ngón tay thông qua mô hình.

- Trò chơi “Cơ thể của em”: Trò chơi “Cơ thể của em” được thiết kế nhằm giúp học sinh nhận biết được các vùng trên cơ thể: vùng an toàn, vùng đề phòng và vùng cấm đụng chạm. Các thành phần của bộ trò chơi gồm: Mô hình người bằng gỗ, 2 mẫu giấy hình tròn nhỏ, 2 mẫu giấy hình tròn lớn, 4 mẫu giấy hình chữ nhật. Ở trò chơi này, giáo viên có thể tiến hành tổ chức cho học sinh chơi theo nhóm từ 2 - 4 thành viên. Đầu tiên, học sinh xác định được ba vùng trên cơ thể gồm những bộ phận nào. Tiếp theo, sử dụng ba bút sáp màu gồm đỏ, xanh dương, xám để tô màu vào các mảnh giấy hình tròn, hình chữ nhật phù hợp để dán lên từng vùng thích hợp. Sau đó, học sinh sẽ dùng hồ dán các mảnh giấy đã được tô màu vào vị trí cơ thể phù hợp. Vùng an toàn: Tô màu xanh dương (hai bàn tay); Vùng đề phòng: tô màu xám (hai chân, hai bàn chân, mặt, miệng); Vùng cấm đụng: tô màu đỏ (từ phần cổ đến phần giữa hai đùi).

#### d. Thẻ học tập về các quy tắc an toàn

Trong quá trình học tập giáo dục giới tính, giáo viên sẽ truyền đạt đến học sinh nhiều quy tắc, kỹ năng giữ an toàn cho bản thân như: Quy tắc “5 không”, Quy tắc “4 phép”, Quy tắc 5 ngón tay, ... Các thẻ học tập đã tổng hợp một số các quy tắc, kỹ năng an toàn phù hợp với nội dung chương trình giáo dục giới tính và tâm sinh lý học sinh lớp 1. Bên cạnh đó, các thẻ học tập được thiết kế nhỏ gọn, tiện lợi cho các em học sinh mang theo bên mình, những chiếc thẻ sẽ trở thành “người bạn” hữu ích đối với học sinh ở bất cứ nơi nào. Đây là công cụ hỗ trợ đắc lực nhằm giúp học sinh ghi nhớ dễ dàng, thuận tiện các quy tắc an toàn quan trọng.

#### 2.2.4. Đánh giá hiệu quả của ngữ liệu giáo dục giới tính

Để đánh giá về mức độ phù hợp và tính linh hoạt của các ngữ liệu giáo dục giới tính đã thiết kế, nghiên cứu đã tiến hành thiết kế kế hoạch bài dạy có sử dụng các ngữ liệu và lấy ý kiến của 50 giáo viên đang giảng dạy tại các trường tiểu học ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

##### a. Sử dụng ngữ liệu giáo dục giới tính thiết kế kế hoạch bài dạy minh họa

Nghiên cứu đã sử dụng ngữ liệu đã thiết kế để xây dựng kế hoạch bài dạy *Em biết tự bảo vệ* (2 tiết) minh

họa trong chủ đề Con người và sức khỏe, môn Tự nhiên và Xã hội 1. Kế hoạch bài dạy được xây dựng theo hướng dẫn của công văn 2345/BGDĐT-GDTH gồm 04 loại hoạt động là khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập - thực hành và vận dụng [11, tr.13-15]. Trong kế hoạch bài dạy đã sử dụng các ngữ liệu như sau:

**Tiết 1:** Hoạt động khởi động tổ chức trò chơi sử dụng bộ thẻ ghép hình cơ thể con người nhằm tạo hứng thú học tập và dẫn dắt học sinh vào hoạt động tiếp theo. Thông qua bộ ghép hình này, học sinh sẽ tự phát hiện được các vùng riêng tư không ai được chạm vào trên cơ thể con người. Hoạt động khám phá “vùng riêng tư của cơ thể” sử dụng các thẻ từ ghi tên các bộ phận miệng, ngực, phần giữa hai đùi, mông để dán lên bức hình học sinh vừa ghép ở phần khởi động. Từ đó, học sinh sẽ nhận biết và ghi nhớ được chính xác vị trí của từng bộ phận riêng tư trên cơ thể. Hoạt động thực hành nói không với những đụng chạm không an toàn sử dụng: Bốn hình ảnh về những đụng chạm an toàn và bốn hình ảnh về những đụng chạm không an toàn. Giáo viên tổ chức cho học sinh tự sắp xếp 8 hình ảnh vào hai cột thích hợp, sau đó nhận biết, phân biệt được thế nào là đụng chạm an toàn và đụng chạm không an toàn. Tiếp theo, học sinh xem video các vùng riêng tư trên cơ thể, những đụng chạm an toàn và không an toàn để hệ thống lại các kiến thức đã học; Hoạt động vận dụng giáo viên sử dụng video đưa ra tình huống về đụng chạm không an toàn, yêu cầu học sinh phân tích tình huống và đưa ra cách xử lý.

**Tiết 2:** Giáo viên sử dụng tranh về những tình huống nguy hiểm cho bản thân và cách ứng xử, để học sinh tìm hiểu, phân tích trong hoạt động hình thành kiến thức mới. Sau đó, sử dụng thẻ học tập quy tắc “5 không” giúp học sinh ghi nhớ các quy tắc an toàn và dễ dàng mang theo khi cần thiết có thể xem và nhớ lại. Trong hoạt động luyện tập, học sinh thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần. Ở hoạt động vận dụng, giáo viên đưa các tình huống theo quy tắc “5 không” để học sinh xử lý.

##### b. Kết quả khảo nghiệm và bàn luận

Nghiên cứu tiếp tục khảo nghiệm trên 50 giáo viên tiểu học đang dạy lớp 1 và 2 kế hoạch bài dạy trong môn Tự nhiên và Xã hội đã thiết kế. Kết quả khảo nghiệm về mức độ phù hợp của các ngữ liệu được sử dụng trong bài dạy như trong Bảng 2.

Kết quả trong Bảng 2 cho thấy, đa số giáo viên đánh giá các ngữ liệu trong kế hoạch bài dạy sử dụng ngôn từ, hình ảnh, màu sắc, cách diễn đạt, ... hoàn toàn phù hợp hoặc phù hợp với học sinh lớp 1 với điểm số rất cao (từ 4.7 đến 4.86). Như vậy, các ngữ liệu được thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức của học sinh lớp 1. Bên cạnh đó, 100% giáo viên đồng ý lựa chọn các ngữ liệu được thiết kế đảm bảo học sinh được tạo cơ hội tối đa để tương tác, thực hành trên ngữ liệu để khai thác và hình thành kiến thức mới giúp phát triển

năng lực, phẩm chất của học sinh. Kết quả khảo nghiệm về tính linh hoạt của các loại ngữ liệu để dạy một số nội dung giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 được thể hiện trong Bảng 3.

Kết quả trong Bảng 3 chỉ ra các ngữ liệu thiết kế giúp giáo viên hoàn toàn có thể sử dụng linh hoạt trong thiết kế bài dạy (với điểm số từ 4.86 đến 4.96). Tính linh hoạt của ngữ liệu được thể hiện qua việc giáo viên có thể sử dụng khi kết hợp nhiều hình thức tổ chức, phương pháp, kĩ thuật dạy học học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực của Chương trình

giáo dục phổ thông 2018. Khảo sát về tính khả thi của các ngữ liệu đã thiết kế sử dụng trong kế hoạch bài dạy, nghiên cứu thu được kết quả trong Bảng 4.

Bảng 4 cho thấy, các loại ngữ liệu được thiết kế và sử dụng hoàn toàn khả thi hoặc khả thi khi triển khai giảng dạy trong thực tế với điểm số từ 4.78 đến 4.86. Như vậy, kết quả khảo nghiệm cho thấy, các ngữ liệu đề tài thiết kế thiết thực, gần gũi, tạo được hứng thú học tập, có ý nghĩa đối với học sinh, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh, tình hình thực tế của lớp học. Khảo sát giáo viên về các ngữ liệu trong hai kế hoạch bài dạy

**Bảng 2: Kết quả khảo nghiệm mức độ phù hợp của các ngữ liệu được sử dụng trong bài dạy**

Các loại ngữ liệu	Mức độ phù hợp của ngữ liệu khi sử dụng (%)					Điểm trung bình
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Trung lập	Không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp	
Bộ thẻ ghép hình	82	18	0	0	0	4.82
Tranh, ảnh (các vùng riêng tư; đụng chạm an toàn, không an toàn)	86	14	0	0	0	4.86
Video (Tình huống và xử lí tình huống)	86	14	0	0	0	4.86
Thẻ học tập (Quy tắc “5 không”)	76	24	0	0	0	4.76

**Bảng 3: Kết quả khảo nghiệm tính linh hoạt của ngữ liệu**

Các loại ngữ liệu	Tính linh hoạt (%)			Điểm trung bình
	Hoàn toàn có thể sử dụng	Có thể sử dụng nhưng cần thay đổi một số nội dung	Hoàn toàn không thể sử dụng	
Bộ thẻ ghép hình	96	4	0.0	4.96
Tranh, ảnh (các vùng riêng tư; đụng chạm an toàn, không an toàn)	86	14	0.0	4.86
Video clip (Tình huống và xử lí tình huống, các vùng riêng tư)	96	4	0.0	4.96
Thẻ học tập (Quy tắc “5 không”)	92	8	0.0	4.92

**Bảng 4: Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các loại ngữ liệu**

Các loại ngữ liệu	Mức độ khả thi (%)					Điểm trung bình
	Hoàn toàn khả thi	Khả thi	Trung lập	Không khả thi	Hoàn toàn không khả thi	
Bộ thẻ ghép hình	86	14	0.0	0.0	0.0	4.86
Tranh, ảnh (các vùng riêng tư; đụng chạm an toàn, không an toàn)	84	16	0.0	0.0	0.0	4.84
Video clip (Tình huống và xử lí tình huống, các vùng riêng tư)	86	12	2	0.0	0.0	4.84
Thẻ học tập (Quy tắc “5 không”)	78	22	0	0.0	0.0	4.78

**Bảng 5: Kết quả khảo nghiệm tính hiệu quả của các loại ngữ liệu đã thiết kế**

Các loại ngữ liệu	Các ý kiến (%)	
	Ngữ liệu được thiết kế và sử dụng đảm bảo theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Ngữ liệu được thiết kế và sử dụng không đảm bảo theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh
Bộ thẻ ghép hình	100	0.0
Tranh, ảnh (các vùng riêng tư; đụng chạm an toàn, không an toàn...)	100	0.0
Video clip (Tình huống và xử lí tình huống, các vùng riêng tư...)	100	0.0
Thẻ học tập (Quy tắc “5 không”)	100	0.0

phù hợp với theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, nghiên cứu thu được kết quả Bảng 5.

Kết quả Bảng 5 cho thấy, 100% ý kiến giáo viên cho rằng, ngữ liệu được thiết kế và sử dụng đảm bảo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 vì hầu hết học sinh rất hứng thú khi được tương tác trực tiếp theo hình thức nhóm và cá nhân để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Các ngữ liệu giúp học sinh lĩnh hội được kiến thức và hỗ trợ cho hình thành các kỹ năng khi xử lý tình huống có liên quan. Trên cơ sở đó, học sinh có thể nêu và thực hiện được các hành động đúng để bảo vệ bảo thân được an toàn.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu đã đưa ra 6 nguyên tắc cụ thể và tiến trình thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính theo 3 bước phù hợp với học sinh lớp 1. Căn cứ vào nguyên tắc và tiến trình thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính, nghiên cứu này đã thiết kế được hệ thống các ngữ liệu giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 cho học sinh bao gồm video, tranh ảnh, trò chơi, thẻ học tập với các hướng dẫn sử dụng cụ thể. Kết quả khảo nghiệm các ngữ liệu giáo dục giới tính đã thiết kế đảm bảo tính phù hợp, linh hoạt và hiệu quả khi thực hiện giảng dạy trong thực tế, tạo cơ hội hình thành và phát triển năng lực cho học sinh.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Wenli Liu, (2013), *Children's Sexual Education: The Education Field Must be Given Great Attention by All the People*, People's Education, p.21-23.
- [2] Bušljeta, R, (2013), *Effective Use of Teaching and Learning Resources*, Czech-Polish Historical and Pedagogical Journal, p.55-69.
- [3] Anthony Smith - Marisa Schlichthorst - Anne Mitchell - Jenny Walsh - Anthony Lyons - Pam Blackman - Marian Pitts, (2011), *Results of the 1st National Survey of Australian Secondary Teachers of Sexuality Education 2010*, Australian Research Centre in Sex, Health & Society, La Trobe University.
- [4] Department of Education and Science of Ireland, (1998), *Resource Materials for Relationships and Sexuality Education*, Ireland.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội*, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.
- [6] Julieta Seixas Moizés - Sonia Maria Villela Bueno, (2010), *Understanding sexuality and sex in schools according to primary education teachers*, Rev Esc Enferm USP, 44(1), p.200-207.
- [7] Nguyễn Tiểu Băng - Nguyễn Minh Giang, (2021), *Sử dụng ngữ liệu giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 1(250), tr.105-107.
- [8] Nguyễn Minh Giang, (2020), *Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Phạm Phương Anh, (2015), *Ngữ liệu dạy học trong sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội*, tài liệu Macmillan Natural and Social Science 1, 2, 3, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 6(71), p.198-207.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (07/6/2021), *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học*.

## DESIGNING MATERIALS FOR SEX EDUCATION IN TEACHING NATURE AND SOCIETY SUBJECT AT PRIMARY SCHOOLS IN DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY

### Nguyen Minh Giang

Email: giangnm@hcmue.edu.vn  
Ho Chi Minh City University of Education  
280 An Duong Vuong, District 5,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

**ABSTRACT:** Sex education at the primary stage has attracted a lot of attention from parents, schools, and society. According to the 2018 general education program, sex education has been implemented from grade 1. Therefore, it is required to design the materials which students can acquire the basic knowledge to meet the requirements of the program's sex education. When implementing sex education for first - grade students under the program, teachers at primary schools in District 1, Ho Chi Minh City faced many difficulties due to the lack of appropriate teaching materials. This research has developed six principles and procedures for designing sex educational materials in three steps suitable for first - grade students. The material system includes videos, pictures, games, and learning cards with specific instructions for use. The test results of illustrated lesson plans in Nature and Society 1 with 50 teachers in District 1, Ho Chi Minh city show that the designed teaching materials ensure the appropriateness, flexibility and effectiveness, and at the same time students have many opportunities to develop their competences when these materials are used in teaching.

**KEYWORDS:** Materials, sex education, first - grade students, District 1, Ho Chi Minh City.